TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 517/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24-9-2019
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Trương Hoàng Hoa**
Ông **Đặng Phước Lung**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trịnh Minh Quân**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên toà: Bà **Lý Nguyễn Huyền Trang**- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Bùi Thị Mỹ L,** sinh năm 1985; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã B, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* **Nguyễn Thanh Ng,** sinh năm 1984; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã B, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Bùi Thị Mỹ L trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh Ng cưới nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang vào ngày 13-11-2007. Thời gian đầu hai người sống hạnh phúc đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mẫu thuẫn là do anh Ng có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và sống chung với người đó từ năm 2015 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng đã cố gắng khắc phục nhưng không thành nên yêu cầu được ly hôn với anh Ng.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh Nh sinh ngày 14-10-2007 và Nguyễn Ngọc Mỹ D sinh ngày 05-5-2013, khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi hai cháu Nh và D, yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 3.000.000 đồng (mỗi cháu 1.500.000 đ/tháng) đến khi Nh và D đủ 18 tuổi, lao động được.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn, anh Nguyễn Thanh Ng mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị L, đồng thời vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại Tòa.

Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ yêu cầu ly hôn; Về người trực tiếp nuôi 02 con chị L đồng ý để cho anh Ngh trực tiếp nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Chị L xác định không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị L là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

Về con chung: Tại phiên tòa chị L đồng ý giao 02 cháu Nguyễn Ngọc Mỹ D sinh ngày 05-5-2013 và cháu Nguyễn Thanh Nh sinh ngày 14-10-2007 cho anh Nguyễn Thanh Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con. Là có cơ sở, do anh Ngh chưa có yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: không có tranh chấp, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Bùi Thị Mỹ L và anh Nguyễn Thanh Ng tranh chấp về việc ly hôn; bị đơn hiện cư trú tại huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Anh Nguyễn Thanh Ng không có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Ng.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hôn nhân giữa chị Bùi Thị Mỹ L và anh Nguyễn Thanh Ng là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ

Gạo, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13-11-2007. Sau khi kết hôn hai người sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do anh Ngh có quan hệ với người phục nữ khác và chung sống từ đó cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, khi chị L có đơn xin ly hôn, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ nhưng anh Ng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị L, các lần hòa giải và tại phiên tòa anh Ng vắng mặt không có lý do. Điều đó đã cho thấy anh Ng không còn quan tâm đến hôn nhân giữa anh chị. Hiện tại, hai người đã sống ly thân nhau nên tình cảm và đời sống chung của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; anh Ng không có ý kiến, không tham gia hòa giải cũng như tham dự phiên tòa nên không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận cho chị L ly hôn với anh Nghĩa.

[4] Về con chung: Tại phiên tòa chị L đồng ý giao 02 con chung tên Nguyễn Thanh Nh sinh ngày 14-10-2007 và Nguyễn Ngọc Mỹ D sinh ngày 05-5-2013 cho anh Ngh trực tiếp nuôi dưỡng. Xét ý kiến của chị L phù hợp với ý kiến của cháu Nguyễn Thanh Nh có ý kiến trong bản tự khai, khi cha mẹ ly hôn con có nguyện vọng ở với cha. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con, do anh Ngh chưa có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L xác định không có không yêu cầu Tòa án xem xet, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị Mỹ L. Chị Bùi Thị Mỹ L được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Ng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh Nh sinh ngày 14-10-2007 và cháu Nguyễn Ngọc Mỹ D sinh ngày 05-5-2013 cho anh Nguyễn Thanh Ng trực

tiếp nuôi dưỡng. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Chị Bùi Thị Mỹ L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Chị L đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015952 ngày 23-4-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, xem như đã nộp xong.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Ng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Phương